

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Hạnh;

- Bà Kiều Thị Thắng.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Hà Văn Ch, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn GM, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn A và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại Bản án số 23/2018/HSST ngày 05/4/2018 Tòa án nhân dân huyện TD đã xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 21/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: - Tại Bản án số 14/2006/HS-ST ngày 15/6/2006, Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt tiền 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

- Tại Bản án số 13/2008/HS-ST ngày 30/5/2008, Tòa án nhân dân huyện TD, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách: 24 tháng. Về tội “Đánh bạc” (số tiền 670.000 đồng). Tại Bản án số 48/2008/HS-PT ngày 27/8/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm, xử phạt Hà Văn Ch 06 tháng tù giam, về tội Đánh bạc.

- Tại Bản án số 21/2011/HS-ST ngày 24/4/2011, Tòa án nhân dân huyện TD, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Tại Bản án số 35/2011/HS-ST ngày 15/7/2011 Tòa án nhân dân huyện TD, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 21/2011/HS-ST ngày 24/4/2011, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Hà Văn Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn CS, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị Tr, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố BC, thị trấn HHa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hà Văn Ch bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hà Văn Ch là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009 cho đến ngày bị bắt giữ. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến ngày 22/4/2021, Hà Văn Ch đã có nhiều hành vi phạm tội như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00' ngày 24/7/2020, tại quán làm dịch vụ Massage - xông hơi Ngọc Anh, địa chỉ: Thôn GM, xã HĐ, huyện TD, do chị Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: thôn Xuân Bền, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc làm quản lý. Xuất phát từ việc, Hà Văn Q là khách đến quán, sau khi uống rượu có biểu hiện say sấn và cãi chửi nhau với khách hàng sử dụng dịch vụ tại quán và gây mất trật tự nên Hà Văn Ch đã nhắc nhở Q không được cãi chửi nhau với khách nhưng Q không nghe mà quay ra cãi chửi nhau và thách thức với Ch, được mọi người can ngăn, sự việc dừng lại. Sau đó, Hà Văn Q về nhà lấy 01 con dao quắm rồi điều khiển xe mô tô quay lại quán để tìm Ch đánh nhau, nhưng không gặp Ch. Hà Văn Q điều khiển xe mô tô quay về đến đoạn đường bê tông gần nhà Ch thì gặp Ch đi bộ ngược chiều, tay cầm 01 thanh kiếm cùn, dài khoảng 70cm. Khi Q đi đến vị trí của Ch, khoảng cách gần song song thì Ch dùng phần lưng kiếm chém một phát trúng vùng lưng và tay Q làm Q bị thương và lái xe bỏ chạy. Hậu quả, Hà Văn Q bị thương tích nên đã sơ cứu và điều trị tại trạm y tế xã HĐ.

Sau khi bị Hà Văn Ch dùng kiếm chém gây thương tích cho anh Q, Hà Văn Q có đơn trình báo và đề nghị khởi tố vụ án hình sự đến Công an xã HĐ và Công an huyện TD điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án đã thu giữ 01 ống tuýp sắt, kích thước (0,82x0,03) mét đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 375 ngày 11/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: 02 vết sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa ngoài lưng trái đã mô tả trên mỗi vết, xếp 02%, 02%. Sẹo vết thương phần mềm vùng thắt lưng bên trái đã mô tả trên, xếp 01%; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt sau ngoài cánh tay trái (qua nghiên cứu hồ sơ mô tả đầu dưới cánh tay trái chỉ có vết sưng tím nên không đủ căn cứ để xếp tỷ lệ phần trăm thương tích). Cơ chế hình thành vết thương: các thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày có cạnh gây nên. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 05%, theo phương pháp cộng tại Thông tư. (Kèm theo 01 bản ảnh thương tích số 375/TgT ký ngày 11/8/2020).

Vụ án hình sự được khởi tố theo yêu cầu của bị hại là anh Hà Văn Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đối với Hà Văn Ch về tội “cố ý gây thương tích”, quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã triệu tập nhiều lần nhưng Hà Văn Ch bỏ trốn, đến ngày 22/4/2021, Công an huyện TD tiến hành bắt giữ Hà Văn Ch theo Quyết định truy nã. Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Ch đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Về vật chứng vụ án: đối với vật chứng là hung khí Hà Văn Ch chém gây thương tích cho anh Hà Văn Q, do Ch đã vứt bỏ, không nhớ vị trí vứt nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD không thu hồi được; 01 tuýp kim loại thu giữ tại quán massage – xông hơi Ngọc Anh không liên quan đến hành vi phạm tội của Ch nên trả lại cho chị Thảo.

Về dân sự: Gia đình Hà Văn Ch (bà Hà Thị Tr) đã đến hỏi thăm và bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Hà Văn Q số tiền 4.000.000 đồng. Anh Q nhận đủ tiền và không có đề nghị gì về bồi thường dân sự. Bà Trường không có yêu cầu gì đối với Hà Văn Ch.

Vụ án thứ hai: Ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hồng Q1, sinh năm 1993 ở thôn YS, xã HĐ, huyện TD, về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng Q1 khai nguồn gốc số ma túy bị Công an thu giữ là của Q1 mua của Hà Văn Ch, sinh năm 1972 ở Thôn GM, xã HĐ, huyện TD, để bán lại kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn Ch tại Thôn GM, xã HĐ, huyện TD đã thu giữ các đồ vật, tài sản có liên quan như sau. Thu giữ trên nóc tủ quần áo bằng gỗ trong phòng ngủ của Nguyễn Thị Hương: 01 ba lô màu hồng, nhãn hiệu Big BB Plus, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng có chữ Aibezym, viên khóa màu đỏ, bên trong có bằm dính các hạt tinh thể rắn dạng đá màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, bên trong có bằm dính các hạt tinh thể rắn dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu *M1*; 01 thìa màu bạc bằng kim loại; 01 cân điện tử chạy pin; 04 túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, bên trong không có gì; 40 túi nilon màu trắng, viên khóa màu xanh, bên trong không chứa chất gì, tất cả được để trong túi nilon màu trắng; 01 ba lô màu đen, không có nhãn hiệu, bên trong có: 05 túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, bên trong không có gì; 60 túi nilon màu trắng, viên khóa màu xanh, bên trong không chứa chất gì. Thu giữ trong phòng thờ (*M2, M3, M4*): Thu giữ tại tủ kính dưới bàn thờ 01 túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, bên trong có chứa các tổ chức thực vật màu xanh, được cất nhỏ khô được niêm phong trong phong bì kí hiệu *M2*; Thu giữ tại móc treo quần áo: 01 ba lô màu đen nhãn hiệu Nike, bên trong có: 01 bật lửa màu bạc bằng kim loại; 05 túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa các tổ chức thực vật dạng sợi màu nâu khô, được niêm phong kí hiệu *M3*; 05 vỏ hộp giấy có ghi nhãn hiệu Chill Max Tobacco, bên trong mỗi hộp đều có chứa 01 túi nilon màu vàng được dán kín, không xác định được bên trong có gì, tất cả được niêm phong trong túi kí hiệu *M4*; Thu giữ trong phòng ở tại nhà của Hà Văn Ch (*M5, M6, M7, M8, M9*): Thu giữ bên trong tủ gỗ đặt cạnh đầu giường ngủ: 01 túi nilon màu đỏ bên trong có: 04 viên đạn vỏ đồng trên miệng đồ kín bằng nến, được niêm phong kí hiệu *M5*; 01 hộp bằng kim loại ghi chữ Thăng

Long, bên trong có 04 viên dạng viên đạn, trong đó có 01 viên đầu nhọn tổng chiều dài 8,5cm; 01 viên đầu nhọn dài 5,5cm; 02 viên đầu tù, trong đó: 01 viên dài 3,5cm, 01 viên dài 2,5cm, được niêm phong ký hiệu **M6** và 01 vỏ đạn, 01 đầu đạn bằng kim loại (*Đã được chụp bản ảnh*); Thu giữ tại ngăn tủ thứ 03 của tủ nhựa màu hồng, đặt cạnh bên phải tủ gỗ cạnh giường ngủ bên phải từ cửa phòng đi vào: 01 túi màu nâu có ghi chữ MONTBLANC, bên trong có: 01 túi màu nâu có chữ MONTBLANC bên trong có: 01 vỏ túi, có ghi chữ BARNORCO màu đen, bên trong có 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại sáng màu, thân súng ghi chữ Z111-08-0003, tay cầm màu đen, trong ổ quay có 02 viên đạn kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu xám, chiều dài vỏ đạn 52mm, được niêm phong ký hiệu **M7**; 01 túi màu đen không có nhãn hiệu, bên trong có: 01 túi nilon màu vàng bên trong túi có: 01 túi nilong màu trắng, viền màu đỏ, bên trong có chứa các tổ chức thực vật dạng sợi, màu nâu khô, được niêm phong **M8**; Thu giữ tại ngăn kéo tủ gỗ màu nâu cạnh đầu giường thẳng từ cửa đi vào: 01 hộp bằng nhựa có chữ ‘Yên Quân An toàn đèn pha’, bên trong có: 01 túi nilong bên trong có chứa các hạt kim loại màu nâu; 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt kim loại màu vàng; 01 túi nilong bên trong chứa chất bột màu nâu, được niêm phong ký hiệu **M9**.

Tại Bản kết luận giám định số 2221/KLGD ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng bám dính trong 02 túi nilon của mẫu ký hiệu **M1** gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định do tồn tại ở dạng bám dính (dạng vết); Tổ chức thực vật màu xanh, được cắt nhỏ, khô của mẫu ký hiệu **M2** gửi giám định có tổng khối lượng là 4,4582 gam; Tổ chức thực vật dạng sợi, màu nâu, khô của mẫu ký hiệu **M3** gửi giám định có tổng khối lượng là 7,6941 gam; Tổ chức thực vật dạng sợi, màu nâu, khô của mẫu ký hiệu **M4** gửi giám định có tổng khối lượng 25,7330gam; Tổ chức thực vật dạng sợi, màu nâu, khô của mẫu ký hiệu **M8** gửi giám định có tổng khối lượng 1,8880 gam. (Cơ quan giám định từ chối giám định đối với yêu cầu giám định ‘*Mẫu gửi giám định định có phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì?*’ của mẫu ký hiệu **M2**, **M3**, **M4** và **M8** gửi giám định được thể hiện tại Thông báo từ chối giám định số 151/TB ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn lại đối tượng giám định: Các mẫu **M2**, **M3**, **M4**, **M8** còn nguyên trạng cùng bao gói được niêm phong ‘MẪU TRẢ 2’, kèm theo thông báo từ chối giám định số 151/TB ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Tại bản kết luận giám định số 6610/C09-TT2 ngày 01/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận: Tìm thấy chất ma túy MMB2201 trong mẫu thực vật ký hiệu **M2** gửi giám định; Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu thực vật ký hiệu **M3**, **M4**, **M8** gửi giám định. (*Đối tượng giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 6610/C09 (TT2) theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định*). (*Đều có tác dụng tương tự như chất ma túy Delta-THC có trong cần sa, hiện không nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định Chính Phủ*).

Tại bản kết luận giám định số 2227/KLGD ngày 08/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Mẫu vật gửi giám định, ký hiệu **M5** là đạn dùng cho súng săn, loại đạn rìa (đạn hoa cải); **Mẫu M9**: là thuốc súng,

hạt nổ và các viên kim loại dùng để chế tạo đạn rìa (đạn hoa cải). Theo khoản 3 Điều 3 Luật hợp nhất số 28 ngày 16/12/2019 của Văn phòng Quốc Hội, quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2251/KLGD ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận (M6): 04 viên đạn gửi giám định, ký hiệu M6 đều là đạn vũ khí quân dụng, gồm: 01 viên đạn loại 7,62x63 (mm), là đạn dùng cho súng trường tiền công có cỡ nòng 7,62mm, như: M1 Garant, Springfield M1903, Springfield M1903A1, Springfield M1903A3 của Mỹ ...; 01 viên đạn loại 7,62x39 (mm), là đạn tiêu chuẩn dùng cho súng trường tiền công, súng tiểu liên, súng máy cá nhân có cỡ nòng 7,62mm, như: SKS (CKC), AK47, AKM, RPD, RPK, ...; 01 viên đạn loại 7,62x25 (mm), là đạn dùng cho súng tiểu liên, súng ngắn có cỡ nòng 7,62mm, như: súng ngắn Tokarev TT-33 (K54), CZ vz.52 của Séc, các loại súng tiểu liên PPD-40, PPSH-41 và PPS-43 của Liên Xô, khẩu PP-19 Bizon của Nga, WG66 của Đông Đức, khẩu Sa24 và Sa26 của Séc, khẩu K-50M và MAT- 49s của Việt Nam hay khẩu M49 và M56 của Nam Tư ...; 01 viên đạn loại 7,62x19 (mm) là đạn dùng cho súng tiểu liên, súng ngắn có cỡ nòng 7,62mm, như: súng ngắn CZ75, Glock, Colt 9mm SMG, Beretta M9, súng tiểu liên: MAT của Pháp, ZB-47 của Tiệp Khắc cũ, PM-63 RAK của Ba Lan, Daewoo K7 của Hàn Quốc ...Theo điểm d khoản 2 Điều 3 Luật hợp nhất số 28 ngày 16/12/2019 của Văn phòng Quốc hội, quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hoàn lại đối tượng sau giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2358/KLGD ngày 18/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận (M7): Khẩu súng gửi giám định là vũ khí quân dụng, loại súng ngắn ổ quay, buồng tiếp đạn có sức chứa 05 viên đạn, không rõ kiểu loại, năm và nước sản xuất do đã bị mài hết số thân và số loại. 02 viên đạn gửi kèm là đạn quân dụng, dùng được cho khẩu súng gửi giám định, theo khoản 2 Điều 3 Luật hợp nhất số 28 ngày 16/12/2019 của Văn phòng Quốc hội, quy định về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Thời điểm giám định, súng hoạt động bình thường. Hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2513/KLGD ngày 01/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Súng của khẩu súng gửi giám định đã bị tẩy xóa bằng phương pháp cơ học, qua giám định không xác định được số nguyên thủy. Hoàn lại đối tượng giám định các mẫu vật có đặc điểm nêu trên đã tiến hành giám định được hoàn trả cho cơ quan trưng cầu.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Ch khai nhận: Gia đình Ch sinh sống tại Thôn GM, xã HĐ, huyện TD, có nhiều nhân viên làm quán hát đến ở thuê. Bản thân Ch làm nghề tự do, đi nhiều nơi, thỉnh thoảng mới về nhà. Kết quả khám xét ngày 03/9/2020 tại nhà ở của Ch, Ch được cơ quan điều tra thông báo sau khi bắt giữ: đối với vật chứng thu giữ tại phòng ngủ chị Trần Thị Hương (vợ Ch) và vật chứng thu giữ tại phòng thờ nhà Ch, Ch không biết nguồn gốc của ai. Đối với vật chứng thu giữ tại phòng ngủ của Ch, Ch thừa nhận là của Ch, cụ thể: 01 khẩu súng côn quay, Ch mua của 01 người đàn ông tên Dũng ở thành phố Phúc Yên (không rõ tên, địa chỉ cụ thể), giá 30.000.000 đồng (Ch tự chế 03 viên đạn lắp vào súng đã sử dụng 01 viên, còn lại 02 viên). Mục đích mua súng là sưu tầm để chơi, không có mục đích gì khác; 04 viên đạn và 01 hộp nhựa chứa chất bột, Ch xin được tại tỉnh

Sơn La (không nhớ xin ai, thời gian, địa điểm cụ thể); 04 viên đạn đầu đổ nên Ch tự làm; 01 túi nilon bên trong chứa sợi thực vật dạng sậy, không nhớ ai cho.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Hồng Q1 khai: Nguồn gốc số ma túy bị Công an huyện TD thu giữ vào ngày 03/9/2020, là của Q1 đã mua của Hà Văn Ch để bán kiếm lời. Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Ch không thừa nhận đã bán ma túy cho Q1 như Q1 khai nhận, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Hồng Q1 và Hà Văn Ch. Tuy nhiên, Hà Văn Ch không thừa nhận nên chưa có cơ sở để kết luận nên cần tách ra khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Vụ án thứ ba: Căn cứ Quyết định truy nã bị can số 02 ngày 22 tháng 03 năm 2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đối với Hà Văn Ch. Ngày 12/4/2021, có nguồn tin báo Hà Văn Ch có mặt tại địa phương nên Công an huyện TD tiến hành bắt giữ Hà Văn Ch tại nhà ở Thôn GM, xã HĐ, huyện TD.

Quá trình bắt giữ, Hà Văn Ch đã bỏ chạy và trốn thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD, phát hiện tại phòng ngủ của Ch có một số đồ vật gồm: tại vị trí mặt bàn uống nước trong phòng ngủ: 01 chai nhựa màu trắng trên nắp chai được gắn hai đầu ống hút; tại vị trí trên mặt bàn gạch: 01 túi nilon màu trắng, viền xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu A1; thu giữ tại nền nhà: 01 khẩu súng kim loại màu đen có báng cầm bằng gỗ màu đen, có chiều dài 130 cm, được niêm phong ký hiệu M1; thu giữ tại mặt bàn 01 điện thoại di động Samsung, màu đen, gắn thẻ sim được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn Ch. Tiến hành tạm giữ, đồ vật, tài liệu tại gian nhà cấp 4 ở phía bên phải, có 02 phòng (theo hướng đi từ cổng vào bên trong khu nhà): Tại căn phòng thứ nhất phát hiện trên nền gạch sân nhà có: 01 túi vải màu xanh, bên trong có 04 vật bằng kim loại nghi là súng và 03 vật nghi là đạn được niêm phong ký hiệu mẫu A2; 01 ống nhòm màu đen bằng kim loại dài 21,5cm; 01 dao dài 63cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, chuôi dao bằng gỗ màu đen, có vỏ bọc màu đen; 01 dao dài 66cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu bạc, chuôi dao bằng gỗ màu đen; 02 vật hình cầu bằng kim loại dài 8,5cm và 12 (nghi là lựu đạn), vỏ màu xanh đen, niêm phong ký hiệu A3. Tại cốp xe mô tô BKS: 24K8 – 0683 dựng tại phòng có 04 vật hình trụ màu vàng đồng dài 6,8 cm niêm phong trong phong bì ký hiệu A4. Tại căn phòng thứ hai, trên nền gạch phát hiện 01 hộp nhựa hình vuông, bên trong có 16 viên nén màu hồng dạng rắn (nghi là ma túy tổng hợp), niêm phong ký hiệu A5.

Tại bản kết luận giám định số 851/KLGD ngày 17/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2232gam, loại Methamphetamine; 16 viên nén màu hồng trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,6393gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 1,1540 gam mẫu, mẫu A5 = 1,5124 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 869/KLGD ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, đối với khẩu súng được niêm phong ký hiệu

M1: Mẫu vật gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng, là súng săn (loại súng kíp) theo quy định tại khoản 03, Điều 03 Luật số 28/VBHN-VPQH do Quốc hội ban hành ngày 16/12/2019 về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Do cơ quan điều tra không cung cấp đầy đủ kíp, thuốc nổ, mảnh kim loại làm đầu đạn nên không có cơ sở thực nghiệm để kết luận về tình trạng hoạt động của mẫu vật. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật có đặc điểm nêu trên đã tiến hành giám định được hoàn trả cho cơ quan trung cầu.

Tại bản kết luận giám định số 890/KLGD ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với các vật nghi là súng được niêm phong ký hiệu A2: 04 (bốn) vật được làm bằng kim loại, bên trong tiện rỗng và có gắn lò so và chốt gạt gửi giám định là vũ khí quân dụng, là súng tự chế (loại súng bút) theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 1, Luật số 50/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, hiện tại 04 khẩu súng tự chế trên đều có thể bắn được. 03 (ba) viên đạn là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, đạn còn bắn được theo quy định tại khoản 5, Điều 03, Luật số 14/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 quy định về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật có đặc điểm nêu trên đã tiến hành giám định được hoàn trả cho cơ quan trung cầu.

Tại bản kết luận giám định số 925/KLGD ngày 28/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với các vật nghi là đạn được niêm phong ký hiệu A4: 04 (bốn) mẫu vật gửi giám định là đạn, loại đạn ghém cỡ 12 dùng cho súng săn, theo khoản 03, Điều 03, Luật số 14/2017/QH14 quy định về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Lưu đối tượng giám định: Không. Hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2904/C09-P2 ngày 05/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an mẫu ký hiệu A3: 02 (hai) vật hình cầu, vỏ bằng kim loại sơn màu đen gửi đến giám định đều là mô hình lựu đạn dùng trong huấn luyện quân sự, không có tác dụng gây nổ vì không có kíp nổ và thuốc nổ. Đối chiếu với mục d, khoản 2, Điều 03 trong Luật số 14/2017/QH14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì mô hình quả lựu đạn này không thuộc vũ khí quân dụng. Hoàn lại đối tượng giám định: trả lại mẫu vật sau khi giám định.

Vụ án thứ tư: Ngày 22/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD, tiến hành bắt giữ bị can Hà Văn Ch tại nhà ở Thôn GM, xã HĐ, huyện TD, theo Quyết định truy nã bị can số 02 ngày 22 tháng 03 năm 2021. Quá trình bắt giữ đã phát hiện và thu giữ đối với Hà Văn Ch: Tại túi áo ngực bên trái: 01 túi vỏ nilon màu hồng, bên trong có chứa 02 vỏ túi nilon, 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, dạng đá, màu trắng. 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên màu đỏ, bên trong chứa 04 túi nilon màu trắng, viên khóa màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng đá. 02 túi nilon màu trắng, viên khóa màu xanh, bên trong mỗi túi chứa 05 viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu A1.

Qua khám xét thu giữ tại chỗ ở của Hà Văn Ch tại Thôn GM, xã HĐ, huyện TD. Tại phòng ngủ Hà Văn Ch: trên mặt bàn 01 gói nhỏ nilon màu trắng, có viên khóa màu đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1 và 01 xe mô tô BKS 17B6-187.35 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 935/KLGĐ ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: 17 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có in chìm ký tự WY có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,7791gam, loại Methamphetamine; Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,8228gam, loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,4318g, loại Ketamine; Chất bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6237gam, loại Ketamine; 10 viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,5070g, loại MDMA; Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1505gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định A1 = 1,7108g viên WY + 2,6580g tinh thể đá + 3,3835g tinh thể trắng + 0,5430g chất bột trắng + 4,4628g viên nén hồng; M1 = 0,1182g và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy 'MẪU TRÁ' trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản kết luận giám định số 905/KLGĐ ngày 26/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Hà Văn Ch, ký hiệu A2, gửi đến giám định. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hoàn lại đối tượng giám định.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Ch khai nhận (Vụ án thứ 03, 04): Nguồn gốc đối với 04 khẩu súng tự chế (trong súng có sẵn đạn), 01 khẩu súng kíp là súng Ch xin của người đàn ông quen ngoài xã hội, không biết tên, địa chỉ cụ thể (Ch chưa sử dụng); 02 quả lựu đạn mô hình, Ch nhặt được khi đào móng nhà tại Thôn GM, xã HĐ, huyện TD; 04 viên đạn là do Ch tự chế. Nguồn gốc đối với số ma túy Hà Văn Ch tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân ngày 12/4/2021 và 22/4/2021, là Ch mua được của người đàn ông tên Bảy ở huyện Bình Xuyên (không rõ tên, địa chỉ cụ thể), do thời gian đã lâu, Ch không nhớ thời gian mua. Đối với số ma túy thu giữ, Ch đã lấy 01 phần nhỏ sử dụng cho bản thân, số còn lại cất giấu ở nhà và trên người để sử dụng dần thì bị Công an phát hiện thu giữ số lượng, tình trạng cụ thể như đã nêu trên.

Trong các vụ án này, Hà Văn Ch còn có hành vi tàng trữ, không giao nộp súng săn, đạn súng săn, vũ khí thô sơ ... đã vi phạm điểm g, Khoản 3, Điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự và an toàn xã hội. Công an huyện TD đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 830/08.11.2021, xử phạt 4.000.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật (Ch chưa nộp phạt).

Quá trình điều tra xác định, thời điểm xảy ra vụ án, gia đình Hà Văn Ch, chỉ có vợ là chị Trần Thị Hương, sinh năm 1976, có bệnh về thần kinh (từng đi điều trị

và có bệnh án của bệnh viện) và 01 số nhân viên ở thuê, đã rời đi sau khi xảy ra vụ án nên không xác định được tên, địa chỉ cụ thể. Ngoài ra, Hà Văn Ch còn có 02 con trai đang phải chấp hành án phạt tù, 02 con dâu (đã ly hôn). Nên xác định các vụ án trên không liên quan đến các thành viên trong gia đình Hà Văn Ch.

Đối với chị Trần Thị Hương (vợ Ch). Quá trình điều tra Trần Thị Hương mắc bệnh, chị Hương không hợp tác nên cơ quan điều tra không lấy được lời khai nên không có căn cứ xác định chị Hương có liên quan đến hành vi phạm tội của Hà Văn Ch hay không. Cơ quan điều tra – công an huyện TD, tách ra khi nào điều tra làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Bảy ở huyện Bình Xuyên, là người Hà Văn Ch khai bán ma túy cho Ch. Do Ch không biết tên, địa chỉ cụ thể của Bảy nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Dũng, là người Hà Văn Ch khai: vào khoảng tháng 7/2020, đã bán cho Ch khẩu súng quân dụng loại côn quay. Ch không biết tên, địa chỉ cụ thể của Dũng nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Triệu Văn Thắng ở tỉnh Lai Châu theo khai báo của Hà Văn Ch, là người đã cho Ch 04 khẩu súng quân dụng (súng tự chế), Ch không biết tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, lời khai của Chiền phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSTD ngày 30/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Hà Văn Ch về các tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Ch khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị hại Hà Văn Q xác nhận: Ngày 23/02/2022 Hà Văn Q có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Hà Văn Ch về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho Hà Văn Q gửi Tòa án nhân dân huyện TD là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức và cam đoan không khiếu nại thắc mắc gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã trình bày: Bà có mối quan hệ là em gái bị cáo Hà Văn Ch, sau khi Hà Văn Ch gây thương tích cho anh Hà Văn Q, đã tác động đến gia đình bà đã tự nguyện bồi thường thay cho Ch theo thỏa thuận cho anh Hà Văn Q số tiền 4.000.000đ. Đến nay bà không có yêu cầu gì đối với Hà Văn Ch.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, do sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 23/2/2022 bị hại Hà Văn Q có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối

với Hà Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Hà Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn Ch phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn Ch từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Áp dụng điểm b, n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Văn Ch từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 22/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Hà Văn Ch chấp hành chung phạt tiền từ 15.000.000đ đến 25.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hà Văn Ch nói lời sau cùng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn Ch tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Hà Văn Ch là đối tượng

nghiện ma túy từ năm 2009 cho đến ngày bị bắt giữ. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến ngày 22/4/2021, Hà Văn Ch đã có các hành vi phạm tội, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 22 giờ00' ngày 24/7/2020, tại đoạn đường liên thôn gần quán làm dịch vụ Massage – xông hơi Ngọc Anh ở Thôn GM, xã HĐ, huyện TD. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trước đó nên Hà Văn Ch có hành vi dùng 01 thanh kiếm cùn, dài khoảng 70cm (theo Ch khai) là hung khí nguy hiểm, chém một nhát vào vùng tay và lưng trái anh Hà Văn Q, gây thương tích 05%. Anh Q có đơn trình báo, đề nghị giám định thương tích và đề nghị khởi tố vụ án hình sự. Vụ án được cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo yêu cầu của bị hại là anh Hà Văn Q theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Ngày 23/02/2022, bị hại anh Hà Văn Q đã có đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi tố, truy tố đối với bị cáo Hà Văn Ch về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Tại phiên tòa bị hại anh Hà Văn Q xác nhận việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Hà Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Hà Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thứ hai: Khoảng tháng 7/2020, Hà Văn Ch mua 01 khẩu súng côn quay và 02 viên đạn, giá 30.000.000 đồng của 01 người đàn ông tên Dũng ở thành phố Phúc Yên và xin được 04 viên đạn sử dụng cho súng quân dụng ở tỉnh Sơn La rồi mang về nhà cất giấu. Ngày 03/9/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD tiến hành khám khẩn cấp nơi ở của Hà Văn Ch ở Thôn GM, xã HĐ, huyện TD theo khai báo của Nguyễn Hồng Q1, phát hiện Hà Văn Ch có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, gồm: 01 khẩu súng quân dụng và 06 viên đạn quân dụng.

Vụ án thứ ba: Ngày 12/4/2021, Công an huyện TD tiến hành bắt giữ đối với Hà Văn Ch theo Quyết định truy nã tại nhà ở Hà Văn Ch ở Thôn GM, xã HĐ, huyện TD nhưng Ch bỏ trốn thoát. Tiến hành khám xét phát hiện: Ch có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gồm: 04 khẩu súng quân dụng (loại súng bút tự chế) và tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 2,8625g (loại Methamphetamine), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vụ án thứ tư: Ngày 22/4/2021, Công an huyện TD tiến hành bắt Hà Văn Ch theo Quyết định truy nã tại nhà ở của Hà Văn Ch ở Thôn GM, xã HĐ, huyện TD. Hà Văn Ch có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy tại phòng ở và trên người Ch, gồm tổng khối lượng: 4,7524 gam (loại Methamphetamine), 4,0555gam (loại Ketamine), 4,5070 gam (loại MDMA), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Hà Văn Ch đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung các Điều luật quy định như sau:

Khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào ..., tàng trữ, ... trái phép ... vũ khí quân dụng... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

...

n. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.”

Hành vi của Hà Văn Ch là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, nên cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ đó là tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo 2 lần có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Hà Văn Ch theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự số tiền 10.000.000đ và theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự số tiền 10.000.000đ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hà Văn Ch phải chấp hành hình phạt bổ sung tổng số tiền là 20.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tổng cộng là 20.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ tại phòng chị Hương (vợ Ch) mẫu M1 và phòng thờ nhà Ch (M2,M3,M4) và mẫu M8 cần tách ra (giao Công an huyện

quản lý) khi nào điều tra làm rõ xử lý sau; 01 túi màu nâu có chữ MONTBLANC không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 2227/KLGD ngày 08/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc: M5 (đạn dùng cho súng săn, loại đạn ria - đạn hoa cải), M9 (là thuốc súng, hạt nổ và các viên kim loại dùng để chế tạo đạn ria - đạn hoa cải); Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 2251/KLGD ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc: M6 (04 viên đạn đều là đạn vũ khí quân dụng); Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 2358/KLGD ngày 18/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: M7 (01 Khẩu súng, 02 viên đạn là vũ khí quân dụng và 01 vỏ đạn, 01 đầu đạn bằng kim loại, cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc bảo quản và quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với mẫu vật hoàn lại đối tượng sau giám định A1 = 1,7108g viên WY + 2,6580g tinh thể đá + 3,3835g tinh thể trắng + 0,5430g chất bột trắng + 4,4628g viên nén hồng; M1 = 0,1182g và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy 'MẪU TRẢ' trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Theo kết luận giám định số 935/KLGD ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc). Mẫu vật hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định, gồm: A1 = 1,1540 gam mẫu, mẫu A5 = 1,5124 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong. (Theo kết luận giám định số 851/KLGD ngày 17/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu vật hoàn lại M1 kèm theo kết luận giám định số 869/KLGD ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (01 khẩu súng săn – loại súng kíp) và mẫu vật hoàn lại A3 kèm theo kết luận giám định số 2904/C09-P2 ngày 05/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (02 mô hình quả lựu đạn). Hiện đang ở kho vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD, do đó giao cho Công an huyện TD tiếp tục bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với mẫu vật hoàn lại A2 kèm theo bản kết luận giám định số 890/KLGD ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (04 vật được làm bằng kim loại, bên trong tiện rỗng và có gắn lò so và chốt gạt gửi giám định là vũ khí quân dụng, là súng tự chế (loại súng bút); 03 viên đạn là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, đạn còn bắn được. Hiện đang được bảo quản ở kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc, do đó giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với mẫu vật hoàn lại A4 theo kết luận giám định số 925/KLGD ngày 28/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc: 04 mẫu vật gửi giám định là đạn, loại đạn ghém cỡ 12 dùng cho súng săn. Hiện đang được bảo quản tại đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện TD, do đó giao cho Công an huyện TD tiếp tục bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng mẫu vật hoàn trả nước tiểu Hà Văn Ch kèm theo kết luận giám định số 905/KLGD ngày 26/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai gắn 02 ống hút; 01 chai nhựa

(được niêm phong); 01 ống nhòm màu đen; 02 con dao chuôi gỗ và 01 tuýp sắt (đã cũ, không còn giá trị sử dụng), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh, BKS: 17B6 - 187.35, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Hà Văn Ch, không liên quan đến các hành vi phạm tội, do đó trả lại cho Hà Văn Ch nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại anh Hà Văn Q rút yêu cầu khởi tố phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Hà Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

Căn cứ điểm b, n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn Ch 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Văn Ch phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 304; điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hà Văn Ch phải chấp hành hình phạt bổ sung tổng số tiền là 20.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm: A1 = 1,1540 gam mẫu, mẫu A5 = 1,5124 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong; Mẫu vật hoàn lại đối tượng sau giám định A1 = 1,7108g viên WY + 2,6580g tinh thể đá + 3,3835g tinh thể trắng + 0,5430g chất bột trắng + 4,4628g viên nén hồng; M1 = 0,1182g và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy ‘MẪU TRẢ’ trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai gắn 02 ống hút; 01 chai nhựa (được niêm phong); 01 ống nhòm màu đen; 01 tuýp sắt; 01 túi màu nâu có chữ MONTBLANC; 02 con dao chuôi gỗ.

- Trả lại cho Hà Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn xanh, BKS: 17B6 - 187.35, đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/02/2022).

Giao cho Công an huyện TD tiếp tục bảo quản theo quy định của pháp luật mẫu vật hoàn lại M1 kèm theo kết luận giám định số 869/KLGD ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (01 khẩu súng săn – loại súng kíp) và mẫu vật hoàn lại A3 kèm theo kết luận giám định số 2904/C09-P2 ngày 05/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (02 mô hình quả lựu đạn) (Hiện đang ở kho vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD).

Giao cho Công an huyện TD bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật mẫu vật hoàn lại A4 theo kết luận giám định số 925/KLGD ngày 28/4/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc: 04 mẫu vật gửi giám định là đạn, loại đạn ghém cỡ 12 dùng cho súng săn (Hiện đang được bảo quản tại đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an huyện TD).

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc bảo quản và quản lý theo quy định của pháp luật mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 2227/KLGD ngày 08/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc: M5 (*đạn dùng cho súng săn, loại đạn ria - đạn hoa cải*), M9 (*là thuốc súng, hạt nổ và các viên kim loại dùng để chế tạo đạn ria - đạn hoa cải*); Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 2251/KLGD ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc: M6 (04 viên đạn đều là đạn vũ khí quân dụng); Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 2358/KLGD ngày 18/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: M7 (01 Khẩu súng, 02 viên đạn là vũ khí quân dụng và 01 vỏ đạn, 01 đầu đạn bằng kim loại (Hiện đang được bảo quản ở kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật mẫu vật hoàn lại A2 kèm theo bản kết luận giám định số 890/KLGD ngày 23/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (04 vật được làm bằng kim loại, bên trong tiện rỗng và có gắn lò so và chốt gạt gửi giám định là vũ khí quân dụng, là súng tự chế (loại súng bút); 03 viên đạn là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, đạn còn bắn được (Hiện đang được bảo quản ở kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc)

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Văn Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị hại Hà Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung